



Khủng hoảng tài chính toàn cầu và những vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế VN

PGS. TS. NGUYỄN VĂN LUÂN & PGS. TS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

1. Đặt vấn đề

Khủng hoảng kinh tế là một trong những hiện tượng thể hiện sự xáo trộn trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, nó xuất hiện theo chu kỳ mà các nhà kinh tế học tư sản gọi đó là “chu kỳ kinh tế”. Tác động của khủng hoảng kinh tế đến đời sống kinh tế - xã hội rất lớn mà các nhà kinh tế học thường tìm cách giải thích nguyên nhân và đề xuất giải pháp để giải quyết nó. Sức mua sụt giảm, thị trường thu hẹp, sản xuất bị đình đốn, việc làm bị mất, thu nhập giảm sút, nền kinh tế trì trệ, ảm đạm đó là những biểu hiện của khủng hoảng kinh tế. Trong lịch sử phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa đã chứng kiến nhiều cơn khủng hoảng, trong đó, sức tàn phá của cuộc đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933 được xem là cơn đại hồng thủy trong kinh tế lớn nhất của thế kỷ XX. Theo Alan Greenspan, cựu Thống đốc Quỹ dự trữ Liên bang Mỹ (FED) trong một thế kỷ đại khủng hoảng chỉ xuất hiện một lần, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn

cầu hiện nay, xuất phát từ cuộc khủng hoảng tài chính của Mỹ, được A. Greenspan đánh giá là cuộc đại suy thoái của thế kỷ XXI. Bởi vì hiện nay, xuất phát từ Mỹ, cuộc khủng hoảng tài chính đã lan sang hàng loạt các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới như EU, Nhật, Trung Quốc, Nga... và kéo nền kinh tế thế giới đi xuống, khiến Chính phủ các nước có nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20) đứng đầu là Mỹ phải tổ chức cuộc họp thượng đỉnh vào ngày 15/11/2008 vừa qua tại Mỹ để tìm giải pháp ngăn chặn cuộc đại suy thoái này. Sức tàn phá của khủng hoảng kinh tế là rất lớn, vậy VN đã chịu tác động như thế nào trước cuộc suy thoái kinh tế thế giới hiện nay? Những giải pháp nào cần thực hiện để đối phó với các tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến nền kinh tế VN?

2. Nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế hiện nay

Khủng hoảng kinh tế hiện nay xuất phát từ cuộc khủng hoảng tài chính của Mỹ khi các định chế tài

chính lớn trên thị trường tài chính Mỹ lần lượt lâm vào phá sản do các khoản nợ xấu của thị trường cho vay bất động sản dưới chuẩn gây ra. Nguyên nhân vì sao dẫn đến thảm kịch này trên một thị trường luôn được xem là chuẩn mực nhất trên hành tinh? Có thể kể nhiều nguyên nhân dưới góc nhìn của các nhà phân tích khác nhau. Nhưng nguyên nhân sâu xa nhất là “chủ nghĩa tự do kinh tế mới” đã thống trị trong cách vận hành nền kinh tế ở các quốc gia và nền kinh tế lớn trên thế giới gần ba thập kỷ qua, bắt đầu từ thời kỳ tổng thống R. Reagan của Mỹ và thủ tướng M. Thatcher của Anh (những năm 80 của thế kỷ XX) với khẩu hiệu “Nhà nước yếu và thị trường mạnh”. Chính sách này đã khuyến khích tối đa các hoạt động kinh tế của các chủ thể kinh tế dưới sự điều tiết tự phát của quy luật kinh tế khách quan, các chính phủ gần như can thiệp rất ít vào nền kinh tế và thiếu sự kiểm soát các hoạt động của các định chế tài chính trên thị trường, và xem đây là cơ chế vận hành tốt nhất của nền kinh tế thị trường. Sự thất bại của chủ nghĩa tự do kinh tế đã được thể hiện qua cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ khu vực bắt đầu từ 2/7/1997 ở Thái Lan. Nhưng chính phủ các nước đã bỏ qua bài học khủng hoảng khu vực 1997 và vẫn làm ngơ đeo đuổi chủ nghĩa tự do kinh tế khi các chính phủ buông lỏng sự kiểm tra, kiểm soát hoạt động cho vay của các định chế tài chính trên các thị trường tài chính lớn như Mỹ, EU, Nhật....

Xuất phát của khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này không phải từ một nước có nền kinh tế đang phát triển, tiềm lực kinh tế yếu như Thái Lan của thập niên 90 thế kỷ XX, mà là từ Mỹ, một nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới, tiềm lực kinh tế mạnh nhất thế giới, với tổng GDP hàng năm đạt trên dưới 14 ngàn tỷ USD. Vì sao một nước có thể chế kinh tế thị trường hoạt động lâu đời và có tiềm lực kinh tế mạnh như thế mà vẫn sụp đổ. Chủ nghĩa tự do kinh tế đã dẫn đến hậu quả này. Hơn 10 năm qua, các định chế tài chính của Mỹ đã dễ dàng cho các nhà đầu cơ vay vốn để kinh doanh trên thị trường bất động sản mà các nhà tài chính gọi là “cho vay dưới chuẩn”, sau đó chứng khoán hóa các giấy nợ bất động sản, việc mua bán các chứng khoán thu lại lợi nhuận cao càng thu hút nhiều người tham gia vào thị trường này, đẩy thị trường bất động sản và cổ phiếu của các công ty liên quan tăng trưởng “quá nóng”, từ đó đẩy các thị trường trường khác cũng tăng trưởng “nóng”, theo kiểu “bình thông nhau”.

Kinh tế Mỹ tăng trưởng cao trong những năm qua

thực chất là “tăng trưởng bong bóng” do thị trường “bất động sản” và thị trường chứng khoán đẩy thị trường chung tăng lên. Khi thị trường bất động sản có dấu hiệu “đóng băng”, hàng triệu người mua nhà không có khả năng thanh toán nợ ngân hàng dẫn đến hàng loạt ngân hàng và các định chế tài chính cho vay bất động sản gặp khó khăn và phá sản như: Bear Stearns, Fannie Mae, Freddie Mac, Lehman Brothers, AIG...Hiệu ứng domino đã diễn ra trong hệ thống tài chính tiền tệ toàn cầu. Từ Mỹ hàng loạt các định chế tài chính lớn ở các nước lớn khác như EU, Nhật, Trung Quốc, Nga...cũng lâm vào khó khăn và phá sản, thậm chí dẫn đến nền kinh tế một quốc gia bị phá sản như Iceland ở châu Âu. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã bắt đầu từ Mỹ và chưa có dấu hiệu được kiềm chế mặc dù hàng loạt biện pháp đã được đưa ra. Trong lịch sử phát triển kinh tế thế giới, các cuộc khủng hoảng kinh tế đều xuất phát từ chủ nghĩa tự do. Đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933 với sức tàn phá ghê gớm xuất phát từ Mỹ cũng có nguồn gốc từ chủ nghĩa tự do kinh tế được thống trị bởi các học thuyết của Neoclassicism (đại diện của trường phái này là các tác giả tiêu biểu như: J.B. Clark, L. Walras, A. Marshall...). Chủ nghĩa tự do kinh tế cho rằng nền kinh tế sẽ tự điều chỉnh cân bằng dưới tác động của các quy luật khách quan. Tuy nhiên, trong thực tế nền kinh tế không thể tự cân bằng dưới sự điều tiết của các quy luật kinh tế khách quan mà luôn mất cân bằng, thể hiện qua các cuộc khủng hoảng kinh tế.

3. Chủ nghĩa nhà nước điều tiết – con đường chống khủng hoảng kinh tế của thế giới

Về mặt lý thuyết kinh tế, để thiết lập các cân đối trong nền kinh tế cần phải có sự điều tiết của một trung tâm kinh tế. “Chủ nghĩa nhà nước điều tiết” được đại biểu bởi nhiều nhà kinh tế khác nhau như Các Mác, Lê-nin, J.M. Keynes... “Chủ nghĩa nhà nước điều tiết” chủ trương nhà nước tham gia điều tiết nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô như kế hoạch, chính sách tài chính, chính sách tiền tệ... Lý thuyết “chủ nghĩa nhà nước điều tiết” đã phát triển bởi nhiều nhà lý luận kinh tế ở nhiều nước khác nhau và nó đã góp phần điều chỉnh nền kinh tế của các nước thoát ra nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế. Đại khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 trong thế giới tư bản đã được giải quyết nhờ ứng dụng lý thuyết của “chủ nghĩa nhà nước điều tiết”. Cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997 cũng được giải thoát bởi chủ

nghĩa nhà nước điều tiết. Với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đang tác động làm nền kinh tế thế giới lâm vào suy thoái hiện nay, chính phủ nhiều nước đã thấy được sức mạnh của sự can thiệp nhà nước vào kinh tế nên đã liên tục đưa ra các giải pháp, cả về chính sách tài chính và tiền tệ, nhằm giải quyết khủng hoảng tài chính và kinh tế toàn cầu hiện nay. Chẳng hạn về mặt tài chính ở Mỹ đã có kế hoạch giải cứu 700 tỷ USD vào tháng 10/2008, Trung Quốc có kế hoạch 586 tỷ USD vào tháng 11/2008, EU có kế hoạch 250 tỷ EURO, Anh cũng có kế hoạch trị giá 20 tỷ bảng Anh tương đương 1% GDP của Anh.... Về chính sách lãi suất các nước đều nhanh chóng cắt giảm lãi suất để kích thích kinh tế, kiềm chế đà suy giảm của nền kinh tế như ở Mỹ, FED đã cắt giảm lãi suất còn 1,5% và dự kiến vào cuối tháng 12/2008 FED sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất còn 0,5%, ở châu Âu EOB đã cắt giảm lãi suất xuống còn 2,5%, Ngân hàng Trung ương Anh đã cắt giảm lãi suất xuống còn 2%, BOJ của Nhật đang giữ lãi suất là 0,5%, các nước khác trên thế đều lần lượt cắt giảm lãi suất như Nga, Trung Quốc, New Zealand, Australia, Đài Loan, Hàn Quốc....

4. Nền kinh tế VN trước tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu

Nền kinh tế VN đang chịu những tác động lớn từ nhiều mặt của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay. Những mặt chủ yếu đó có thể kể cụ thể dưới đây:

Thứ nhất, thị trường xuất khẩu của hàng hóa VN đang bị thu hẹp dần điều đó thể hiện kim ngạch xuất khẩu của những tháng cuối năm 2008 sụt giảm dần so với các tháng đầu năm 2008. Kim ngạch xuất khẩu của VN trong tháng 11/2008 ước đạt 4,8 tỷ USD, giảm 300 triệu USD so với tháng 10/2008 (khoảng 6,25%), tháng 10/2008 đạt 5,1 tỷ USD giảm 200 triệu USD so với tháng 9/2008 (khoảng 3,9%), tháng 9/2008 đạt 5,3 tỷ USD giảm 800 triệu USD (khoảng 16%), tháng 8/2008 đạt 6,54 tỷ USD, giảm 440 triệu USD so với tháng 7/2008 (khoảng 7,2%). Trong đó, nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của VN bị giảm mạnh về kim ngạch như dầu thô, thủy sản, gạo, than đá, cao su, cà phê, hồ tiêu.... Các thị trường xuất khẩu lớn của VN là Mỹ (chiếm 26% tổng xuất khẩu của VN), EU (chiếm 19% tổng xuất khẩu của VN), Nhật (chiếm 16% của tổng xuất khẩu VN) mà dưới tác động của khủng hoảng tài chính cả ba thị trường này đều gặp khó khăn. Sự tiêu dùng sụt giảm

mạnh trên cả ba thị trường này, trong đó, thị trường Mỹ sụt giảm tiêu dùng mạnh nhất. Các nghiên cứu của các nhà kinh tế Mỹ đều chỉ ra rằng, khi tiêu dùng sụt giảm thì sẽ dẫn đến nhập khẩu giảm sút (trong lịch sử điều đó đã xảy ra vào những năm 1970, 1980, 1990. Chẳng hạn vào năm 1973, khi lạm phát tăng cao ở Mỹ dẫn đến tiêu dùng giảm trung bình 2,5% đã dẫn đến nhập khẩu vào Mỹ giảm gấp đôi, khoảng 5%. Nhìn chung, khi thị trường xuất khẩu sụt giảm sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phải thu hẹp sản xuất, kinh doanh, thậm chí có nhiều doanh nghiệp phải ngừng sản xuất, vì vậy có nhiều công việc làm đã và sẽ bị mất trong thời gian tới.

Thứ hai, đầu tư nước ngoài vào VN sẽ bị ảnh hưởng lớn. Trước hết, đầu tư gián tiếp nước ngoài đang bị ảnh hưởng nặng nề, nhất là đầu tư chứng khoán. Trên thị trường chứng khoán đã có hiện tượng rút vốn của các nhà đầu tư nước ngoài khi họ bán chứng khoán trên hai sàn TP.HCM và Hà Nội và chuyển vốn ra nước ngoài. Thứ hai, xét về đầu tư trực tiếp nước ngoài, mặc dù vốn đăng ký của các dự án FDI mới vào VN 11 tháng năm 2008 đã đạt gần 60 tỷ USD, đạt mức kỷ lục kể từ năm 1987 khi có luật đầu tư nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, trước tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thị trường các nước bị thu hẹp, trong khi các dự án FDI chủ yếu là các dự án sản xuất xuất khẩu, do đó, một mặt do khả năng tài chính bị thu hẹp của các công ty mẹ tại chính quốc, mặt khác do thị trường thế giới thu hẹp nên các nhà đầu tư nước ngoài sẽ hạn chế triển khai dự án. Vì vậy, mặc dù số lượng đăng ký nhiều, nhưng số dự án đi vào triển khai là rất ít, dự kiến cả 2008 chỉ đạt khoảng trên dưới 15 tỷ USD. Khó khăn về đầu tư trực tiếp nước ngoài còn thể hiện ở chỗ sự tăng thêm vốn và mở rộng đầu tư của các dự án FDI đang hoạt động cũng giảm so với năm 2007. Trong 9 tháng của năm 2008 số vốn mở rộng của các dự án FDI đang hoạt động chỉ đạt 885 triệu USD so với 1,62 tỷ USD của cùng kỳ năm ngoái (giảm 83%).

Nhiều nhà kinh tế trong và ngoài nước đều nhận định trong năm 2009 VN sẽ đối mặt với khó khăn trong thu hút đầu tư nước ngoài kể cả đầu tư gián tiếp và đầu tư trực tiếp. Dưới tác động trực tiếp của khủng hoảng tài chính toàn cầu, thị trường chứng khoán VN sẽ gặp rất nhiều khó khăn, rất khó tăng trưởng trở lại nên cũng khó thu hút các nhà đầu tư nước ngoài quay lại với thị trường VN. Đối với đầu tư trực

tiếp nước ngoài trong năm 2009 thì càng gặp khó khăn hơn do các công ty đều gặp khó khăn về vốn, các ngân hàng lớn trên thế giới đều ngại cho vay nên các công ty khó tiếp cận đến nguồn vốn để triển khai đầu tư mặc dù dự án đã được đăng ký.

Đối với các công ty trong nước, tình hình sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn do chính sách kiểm chế lạm phát của chính phủ. Tác động của chính sách tài chính thắt chặt và chính sách tiền tệ thu hẹp thời gian qua đã làm thu hẹp thị trường và thu hẹp sản xuất, từ đó làm thu nhập sụt giảm và tăng trưởng kinh tế sụt giảm. Dấu hiệu suy thoái kinh tế của VN ngày càng rõ rệt và vừa qua Chính phủ đã phải tiến hành nhiều phiên họp để tìm giải pháp giải quyết (trong đó, đã đưa ra giải pháp giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đưa ra gói tài chính kích thích kinh tế khoảng 1 tỷ USD để kích cầu tăng trưởng).

5. Các giải pháp cần thực hiện để chặn đà suy thoái kinh tế tại VN

Chính phủ đã, đang và sẽ đưa ra gói giải pháp nhằm giải quyết tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, tuy nhiên để gói giải pháp mang tính toàn diện và giúp nền kinh tế tăng trưởng lâu dài, chúng tôi đề nghị cần thực hiện các nhóm giải pháp sau:

Một là, các giải pháp cấp bách trước mắt. Trước hết, chính phủ VN cần phải thiết lập ngay cơ chế kiểm soát các công cụ tài chính phái sinh và việc mua bán chúng trên thị trường để kịp thời hạn chế các tác động tiêu cực của chúng đối với thị trường tài chính – tiền tệ, tránh sự đổ vỡ mang tính chất domino trên thị trường tài chính – tiền tệ như đã xảy ra trên thị trường tài chính toàn cầu. Hiện nay, trên thị trường tài chính – tiền tệ VN đã bắt đầu xuất hiện các công cụ tài chính phái sinh và các hoạt động mua bán, cầm cố chúng như việc mua bán khống chứng khoán, vàng, các văn tự bất động sản... cần phải có cơ chế quản lý chặt chẽ các công cụ tài chính phái sinh này nếu không muốn thị trường đổ vỡ. Đồng thời, chính phủ (kể cả Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính) chủ động xây dựng các kịch bản đổ vỡ tài chính và các giải pháp, chống đỡ để kịp thời đối phó khi chúng thực sự xuất hiện trong thực tế, nhằm tránh bị động như các nước khác trên thế giới đang gặp phải, kể cả kịch bản tồi tệ nhất là sự phá sản của nền kinh tế cần sự hỗ trợ của các định chế tài chính quốc tế như IMF, WB hoặc sự giúp đỡ của các cường quốc kinh tế

lớn như Mỹ, Nhật, EU....

Hai là, khi thị trường bên ngoài bị thu hẹp thì phải tập trung phát triển thị trường nội địa, đây là kinh nghiệm của các nước trong khu vực khi giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực năm 1997. Muốn mở rộng thị trường nội địa nhất thiết phải nâng mức thu nhập bình quân của xã hội lên thông qua các chương trình đầu tư, khuyến khích phát triển. Tác động của chính sách kiểm chế lạm phát vừa qua đã làm cho tổng lượng tiền trong lưu thông sụt giảm đáng kể, tác động làm tổng mức tiêu dùng hiện nay sụt giảm. Thu nhập bình quân trong dân cư thấp còn do: 1) thiếu công ăn việc làm, nguyên nhân là do sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ được do thị trường bị thu hẹp, chất lượng sản phẩm kém, giá cả lại cao; 2) thuế khóa và các khoản đóng góp của dân chúng vẫn còn cao.

Muốn tiêu dùng gia tăng nhất thiết phải làm tăng thu nhập của dân cư, nhất là dân cư nông thôn (hiện có khoảng 76% dân cư VN sống ở nông thôn). Bởi vì, nếu không có thu nhập bình quân thì người dân không thể gia tăng tiêu dùng được. Mọi giải pháp kích cầu mà không làm tăng thu nhập của các tầng lớp dân cư đều vô nghĩa. Do đó, với gói tài chính dự kiến 17.000 tỷ VND (1 tỷ USD) của Chính phủ dùng để kích cầu nhất thiết sẽ tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập của các tầng lớp dân cư: nông dân, công nhân, thợ thủ công, tiểu thương, tiểu chủ, các doanh nhân, các viên chức nhà nước, quân nhân... Theo chúng tôi, để mở rộng thị trường nội địa cần phải thực hiện theo các hướng cụ thể sau:

+ Đối với dân cư sống ở khu vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn:

- Một mặt, phải tạo thêm công ăn việc làm cho khu vực này để một mặt nâng cao thu nhập, mặt khác khi thu nhập tăng lên sẽ tạo điều kiện cải thiện đời sống kinh tế – xã hội ở nông thôn. Muốn vậy, phải thực hiện một cách có hiệu quả chính sách khuyến nông: phổ biến các kỹ thuật canh tác mới; chọn giống, cây con vật nuôi cho năng suất cao, có khả năng kháng dịch bệnh, đẩy mạnh việc phát triển công nghệ sinh học và ứng dụng phục vụ cho nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến ở nông thôn để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, làm tăng sức cạnh tranh của hàng nông sản VN trên thị trường nội địa cũng như trên thị trường nước ngoài; mở rộng tín dụng nông thôn với lãi suất ưu đãi, thủ tục vay mượn dễ dàng; giảm các khoản đóng góp khác đối với nông dân để giảm

bớt chi phí cho họ nhằm giúp họ giảm giá thành sản phẩm. Tất cả những điều kể trên là cơ sở vững chắc giúp nông sản phẩm VN có thể nâng cao sức cạnh tranh đối với hàng hóa nông sản phẩm của các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

- Tăng cường các chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn (bao gồm: hệ thống đường xá, cầu cống, kênh mương, đê điều, cơ sở phơi, sấy, hệ thống thông tin, hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa...). Việc đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn sẽ có tác dụng: 1) tạo thêm công ăn việc làm cho lao động nông nghiệp, bởi vì các công trình này trước hết tập trung sử dụng nguồn lao động dư dôi tại chỗ, do đó thu nhập của họ sẽ được nâng lên; 2) tạo điều kiện cho lưu thông trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn được dễ dàng hơn, nhờ đó chi phí lưu thông thấp hơn nên giá cả cũng có điều kiện giảm, phù hợp với sức mua còn thấp của dân cư, vì vậy việc tiêu thụ sản phẩm của cả hai khu vực nông nghiệp và công nghiệp cũng được đẩy mạnh hơn; 3) tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn qua các công trình đầu tư cho giáo dục, y tế, văn hóa nên việc tiêu thụ các sản phẩm văn hóa, dịch vụ y tế cũng tăng lên. Thu nhập của những lao động trong lĩnh vực này ở nông cũng tăng lên, thu hút giáo viên, bác sĩ, nghệ sĩ về nông thôn làm việc, góp phần giảm bớt sự căng thẳng về việc làm ở khu vực thành thị.

- Khuyến khích người dân ở nông thôn tăng cường xây dựng nhà ở. Điều này có thể được thực hiện thông qua các chương trình đầu tư phát triển nhà ở nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng duyên hải miền Trung, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng cao Tây Nguyên và phía Bắc... Việc xây dựng nhà ở là một hành vi tiêu dùng có lợi cho cá nhân các hộ gia đình, không những nó giải quyết nhu cầu về nhà ở mà đồng thời nó còn làm tăng thu nhập xã hội: thu nhập của người công nhân xây dựng, của người sản xuất vật tư xây dựng... dẫn đến làm tăng tiêu dùng xã hội. Hiện nay các ngân hàng chính sách và ngân hàng thương mại cần đẩy mạnh việc cho vay với lãi suất thấp cho mục đích sửa chữa, nâng cấp, xây mới nhà ở nông thôn sẽ có ý nghĩa thiết thực cho việc kích cầu.

+ *Đối với dân cư khu vực thành thị và kinh tế công nghiệp:*

- Cần mở rộng đầu tư trong nước, nhất là đầu tư vào các công trình có hiệu quả và tăng cường cải thiện môi trường đầu tư nhằm tiếp tục thu hút đầu tư

trực tiếp nước ngoài để tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho những người làm công ăn lương nhờ đó làm gia tăng sức mua xã hội. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng cần phải tăng thêm gói hỗ trợ tài chính bởi vì, với gói tài chính 1 tỷ USD là quá ít, chỉ chiếm trên 1% của GDP, trong khi ở nhiều nước gói tài chính hỗ trợ tăng trưởng lên đến 5% của GDP. Đồng thời, muốn đầu tư được mở rộng trong điều kiện hiện nay, Chính phủ cần có những giải pháp giúp đỡ các doanh nghiệp trong sản xuất cũng như trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bộ Tài chính cần triển khai nhanh giải pháp giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vừa được Chính phủ thông qua). Các ngân hàng thương mại mạnh dạn thực hiện tín dụng ưu đãi, hạ lãi suất cho vay, bởi vì hiện nay dù lãi suất cơ bản đã được giảm xuống, nhưng lãi suất cho vay thị trường vẫn chưa có lợi cho các nhà đầu tư, cho các doanh nghiệp. Tiếp tục cải tiến thủ tục cấp phép sản xuất kinh doanh trên tinh thần thông thoáng, tạo mọi điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục cải tiến thủ tục cấp quyền sử dụng đất xây dựng đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo điều kiện mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, không phân biệt các thành phần kinh tế.

- Mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp, nhất là thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại cả trong nước và ngoài nước. Các đại sứ quán của VN ở nước ngoài phải trở thành các trung tâm xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp trong nước. Việc phát triển thị trường tiêu thụ là công việc sống còn hiện nay của các doanh nghiệp. Nhà nước nên cho phép các doanh nghiệp nhà nước tăng thêm chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, hậu mãi để thu hút thị trường cho các sản phẩm của mình...

- Nâng cao thu nhập của những người làm việc ở các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật, dịch vụ công cộng, bộ đội, công an, các cán bộ, viên chức nhà nước các cấp. Thực hiện ngay đầu năm 2009 việc nâng mức lương cơ bản cho khối hành chính sự nghiệp (kế hoạch nâng lương đã bị lùi lại vào đầu tháng 5/2009 do chính sách kiềm chế lạm phát trước đây), bởi vì, hiện nay lương bổng của bộ phận này rất thấp, do đó sức tiêu thụ của họ cũng rất thấp. Trước mắt Nhà nước nên mạnh dạn cải tiến chế độ tiền lương cho khu vực này. Một mặt nó làm nâng thu nhập của bộ phận này, mặt khác nó góp phần hạn chế các tiêu cực do các cán bộ trong khu vực này gây

ra như tham nhũng, nhận hối lộ, thiếu trách nhiệm. Bởi vì muốn sống được với đồng lương quá thấp như hiện nay, họ phải tìm cách để tăng thu nhập của mình, phải làm thêm các nghề phụ, nghề tay trái, làm thêm ở các đơn vị ngoài nhà nước, thậm chí, người ta còn thực hiện cả những hành vi vi phạm pháp luật.

Để thực hiện mục tiêu nâng mức thu nhập xã hội ở nông thôn và thành thị như đã trình bày ở trên, ngoài các chương trình đầu tư phát triển, Chính phủ cần phải chú ý thực hiện những biện pháp như:

- Hạn chế sự thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản và các khoản chi tiêu công do nạn tham nhũng và do sự yếu kém trong quản lý...gây ra. Việc đầu tư cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thường có tỷ lệ thất thoát cao (hiện nay ước khoảng 10%), nếu giảm được tỷ lệ này xuống 0% thì hiệu quả đầu tư lớn hơn rất nhiều. Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh thực hành tiết kiệm, quản lý chặt chẽ việc sử dụng công sản: đất công, nhà công, xe công... cũng là việc nâng cao tính hiệu quả của chi tiêu chính phủ.

- Trong tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, việc thực hiện thuế thu nhập nên lùi lại vào thời điểm thích hợp hơn, có thể thực hiện vào đầu năm 2010. Việc lùi thời điểm áp dụng Luật thuế thu nhập còn do bộ máy hành thu và phương án hành thu chưa được hoàn thiện, chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ, vì vậy, cần phải có thời gian cho công tác chuẩn bị phương án hành thu. Cần điều chỉnh thuế suất các loại thuế gián thu như VAT, thuế xuất, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt một cách hợp lý để tạo cơ sở giảm giá thành và giá cả trên thị trường. Hiện nay giá xăng dầu trên thế giới đang giảm sâu vào khoảng trên dưới 45 USD/thùng là điều kiện tốt để VN giảm giá xăng dầu xuống dưới 10.000 VND/lít, tuy nhiên, do thuế nhập khẩu lại tăng cao, hiện lên đến 35% vì vậy các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chỉ giảm giá xăng đến 11.000 VND/lít. Do đó, đề nghị Chính phủ nên giảm thuế nhập khẩu xăng dầu để cho các doanh nghiệp giảm mạnh giá xăng trong nước nhằm giúp giảm chi phí sản xuất, tạo điều kiện cho giá cả thị trường giảm xuống. Điều này sẽ có tác động kiềm chế lạm phát trong khi Chính phủ muốn thực hiện giải pháp kích cầu nhằm kiềm chế suy thoái kinh tế.

- Cần thực hiện tinh giảm thủ tục hải quan theo hướng khuyến khích xuất khẩu, bởi vì thủ tục hải quan hiện vẫn còn rườm rà, mặc dù đã thực hiện hải quan điện tử, nhưng việc khai báo qua mạng còn nhiều phức tạp, việc hoàn thiện bộ hồ sơ khai báo hải

quan điện tử cần phải gấp rút thực hiện theo hướng thông thoáng để các doanh nghiệp xuất khẩu đẩy mạnh đưa hàng ra thị trường thế giới. Có như vậy, mới có thể đẩy mạnh xuất khẩu và cải thiện được cán cân thương mại hiện nay.

6. Kết luận

Hậu quả của việc không kiểm soát các hoạt động kinh doanh đối với các sản phẩm tài chính phái sinh trên thị trường tài chính ở Mỹ đã dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động làm nền kinh tế thế giới lâm vào suy thoái và được các chuyên gia kinh tế đánh giá là cơn suy thoái tồi tệ nhất từ sau thế chiến thứ II đến nay. Để chặn đà suy giảm của kinh tế thế giới, chính phủ nhiều quốc gia đã, đang và sẽ hợp lực cùng nhau thực hiện các gói giải pháp bao gồm các giải pháp về chính sách tiền tệ, lãi suất, lẫn các giải pháp về chính sách tài khóa. Đối với VN, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng bắt đầu có những tác động tiêu cực đến các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội nhất là kim ngạch xuất khẩu sụt giảm, đầu tư trong và ngoài nước gặp khó khăn do nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong và ngoài nước bị thu hẹp, sụt giảm. Trước tình hình đó, chính phủ VN đã phải điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô từ chống lạm phát sang chống suy thoái kinh tế, điều này đòi hỏi sự cẩn trọng trong liều lượng thực hiện các công cụ kinh tế vĩ mô để nhằm một mặt kiềm hãm đà suy giảm tăng trưởng cũng như đảm bảo không làm gia tăng lạm phát trở lại. Thực chất đòi hỏi chính phủ VN phải điều hành chính sách kinh tế vĩ mô một cách thông minh và linh hoạt ■

Tài liệu tham khảo

- 1) Phạm Thế Anh (2008), "Chi tiêu của chính phủ và tăng trưởng kinh tế: Một khảo sát", *Nghiên cứu Kinh tế*, số 365, tháng 10/2008, tr. 17-27.
- 2) Nguyễn Trọng Tài (2008), "Tự do hóa tài khoản vốn: nhìn từ góc độ lý luận và kinh nghiệm các nước", *Nghiên cứu Kinh tế*, số 365, tháng 10/2008, tr. 3-16.
- 3) TS. Trương Quang Thông (2008), "Khai thông các công cụ tài chính cho thị trường bất động sản VN", *Phát triển Kinh tế*, số 214, tháng 10/2008, tr. 45-47.
- 4) Hồ Quốc Tuấn (2008), "Tập đoàn lớn thực hiện đầu tư tài chính: Gia tăng độ rủi ro và tính dễ đổ vỡ của thị trường", *Phát triển Kinh tế*, số 217, tháng 11/2008, tr. 23-26.
- 5) Nguyen Mai, "Aftershocks from US earthquake", *Vietnam Investment Review*, Nov 24-30, 2008, p. 12-13.
- 6) *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số 50-2008 (938). 4/12/2008.
- 7) *Báo Tuổi trẻ*, ngày 10/12/2008.
- 8) Các tin tức trên Bloomberg